

Thủy Nguyên chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn

DOÃN ĐÌNH HUẾ

Là một huyện lớn, nằm ở phía Bắc thành phố Hải Phòng, tiếp giáp giữa đồng bằng sông Hồng và vùng đồi núi Đông Bắc, có quốc lộ 10 chạy qua, xung quanh được bao bọc bởi sông và biển nên Thủy Nguyên là đầu mối giao thông quan trọng của Hải Phòng với các tỉnh. Địa hình của huyện phong phú và đa dạng: bán sơn địa, đồng bằng, cửa sông, ven biển. Thủy Nguyên có vị trí quan trọng về an ninh, quốc phòng; có bề dày lịch sử trong đấu tranh dựng nước và giữ nước, giàu truyền thống cách mạng đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý - Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Thủy Nguyên có nhiều yếu tố để thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Với lợi thế đất đai màu mỡ, được phù sa bồi đắp nên huyện có nhiều thuận lợi cho phát triển trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản. Huyện có hệ thống sông ngòi bao quanh, lại có nhiều loại đất khác nhau, thích hợp cho việc đa dạng hóa các loại cây trồng và có nhiều hộ nông dân trình độ thâm canh giỏi, đạt năng suất cao trên diện tích gieo trồng, hình thành được nhiều vùng lúa cao sản.

Lợi thế thứ hai của Thủy Nguyên là phát triển công nghiệp - tiểu, thủ công nghiệp. Được thiên nhiên ưu đãi, Thủy Nguyên có trữ lượng lớn các loại đá vôi, đất sét, si líc - là nguồn nguyên liệu quan trọng để sản xuất xi măng, hóa chất, vật liệu xây dựng... lại có giao thông thuận tiện, cả đường bộ, đường thủy nên huyện có lợi

thế nhiều mặt, hấp dẫn các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài. Hiện nay, trên địa bàn huyện đã có 4 nhà máy xi măng, 3 nhà máy đóng tàu và sửa chữa tàu, 16 doanh nghiệp, 400 công ty vận tải hoạt động sản xuất, kinh doanh và đang góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động.

Lợi thế thứ ba của Thủy Nguyên là phát triển du lịch. Ở Thủy Nguyên có 70 điểm di tích văn hóa, trong đó có 23 điểm di tích tầm quốc gia, những danh lam thắng cảnh, những đình chùa, miếu mạo được du khách xa gần mến mộ. Đó là sông Bạch Đằng, đền thờ Trần Quốc Bảo, trạng nguyên Lê Ích Mộc, khu di chỉ đồ đá, đồ đồng Tràng Kênh và Vệt Khê... Nhiều cảnh quan đẹp như hồ sông Giá dài 17 km, nước trong mát là điểm du lịch sinh thái lý tưởng.

Mấy năm qua, quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn huyện đã được khẳng định là có những bước đi vững chắc góp phần đưa nông nghiệp, nông thôn phát triển đúng hướng. Đây là một trong những huyện đứng hàng đầu của Hải Phòng về chuyển dịch cơ cấu kinh tế có hiệu quả. Cụ thể, Thủy Nguyên đã mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đưa

những chân ruộng lúa ngập mặn thành vùng nuôi tôm, nuôi cá; đưa những chân ruộng trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây ăn quả, cây công nghiệp, rau quả sạch và hoa cây cảnh. Điều đáng chú ý là diện tích lúa tuy có giảm, nhưng nhờ năng suất lúa tăng, nên sản lượng cũng tăng khá. Ở nông thôn, cơ cấu lao động đã có bước chuyển dịch rất rõ nét. Nhiều lao động làm nông nghiệp chuyển sang ngành nghề. Một số làng nghề truyền thống như nghề đúc (đồng, gang), vận tải, đi biển, mộc, xây dựng... đã được phục hồi và phát triển mạnh. Chẳng hạn như xã An Lư có những đội xe vận tải đông tới hàng trăm chiếc, ngày đêm làm dịch vụ chuyên chở hàng hóa đến nhiều địa phương trong và ngoài tỉnh. Nghề đúc ở Mỹ Đông phát triển rất mạnh, đã tạo được việc làm cho nhiều người lao động và tăng thu nhập của hộ gia đình. Chính vì vậy, mấy năm qua đã có nhiều công ty trách nhiệm hữu hạn nghề đúc, bỏ vốn hàng tỉ đồng để mở rộng cơ sở sản xuất, ký hợp đồng với khách hàng với khối lượng lớn xuất khẩu sang nhiều nước.

Đến Thủy Nguyên hôm nay, có thể cảm nhận được một không khí sản xuất kinh doanh sôi động. Những xã có ngành nghề phát triển đã thu hút lao động từ các xã khác đến làm thuê. Nhiều người sau một thời gian đi làm thuê đã đúc rút, học hỏi được kinh nghiệm về quê đầu tư hành nghề, lập nghiệp. Thực tiễn ở Thủy Nguyên đã minh chứng cho tính hiệu quả của quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Nhịp độ tăng trưởng kinh tế bình quân ở thời kỳ 1996 - 2000 đạt 11%/năm, thời kỳ 2001 - 2004 đạt 17,5%/năm. Năm 2001 thu ngân sách nhà nước đạt 42,87 tỉ đồng, năm 2003 đạt 30,3 tỉ đồng; thu ngân sách huyện năm 2001 đạt 42,7 tỉ đồng, năm 2003 đạt 67 tỉ đồng. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 13,5% năm 2000 xuống còn 8,3% năm 2003. Chuyển dịch cơ cấu theo ngành diễn ra tương đối rõ nét. (xem biểu).

Biểu: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở Thủy Nguyên từ năm 2001 đến 2004.

Đơn vị %

Ngành \ Năm	2001	2002	2003	2004
	Nông nghiệp	53,1	47,9	43,1
Công nghiệp	22,6	26,4	30,8	33,4
Dịch vụ	24,4	25,7	18,4	25,4

Nguồn: Phòng Thống kê huyện Thủy Nguyên

Trong lĩnh vực nông nghiệp, vùng lúa của Thủy Nguyên có năng suất và sản lượng cao nhờ quá trình thâm canh đã đi vào chiều sâu. Nếu như năng suất lúa năm 1996 đạt 81 tạ/ha, sản lượng lương thực quy thóc cả huyện chỉ đạt 74.389 tấn thì đến năm 2003 đạt 94 tạ/ha, sản lượng đạt 78.918 tấn, năm 2004 ước đạt tương ứng là 95 tạ/ha và 80.000 tấn. Diện tích rau màu ổn định ở mức 1.350 ha - 1.400 ha. Rau bắp cải, su hào ở Thủy Nguyên không những được cung cấp cho địa bàn huyện, mà còn cho thành phố Hải Phòng, khu công nghiệp Quảng Ninh và xuất khẩu. Hiện nay, Thủy Nguyên đang mở rộng diện tích trồng rau sạch và thực hiện các dự án trồng rau quả theo công nghệ châu Âu để cung cấp cho người tiêu dùng. Mô hình kinh tế hộ, kinh tế trang trại trồng cây ăn quả trên diện tích đồi, núi phát triển trên cơ sở cải tạo vườn tạp để trồng cây có giá trị kinh tế cao đem lại nguồn thu nhập lớn đã góp phần làm cho nông thôn khởi sắc. Thực hiện chủ trương của Chính phủ về phủ xanh đất trống đồi núi trọc, Thủy Nguyên đã trồng được trên 1.000 ha rừng. Chăn nuôi phát triển mạnh trên địa bàn huyện cả về số lượng và chất lượng.

Kinh tế thủy sản phát triển ở cả bốn lĩnh vực khai thác, nuôi trồng, chế biến và dịch vụ; trong đó khai thác và nuôi trồng phát triển mạnh. Đáng chú ý là kinh tế trang trại nuôi trồng thủy sản rất phát triển. Các tiên bộ khoa

học - kỹ thuật được ứng dụng đem lại hiệu quả kinh tế cao trên một đơn vị diện tích.

Nói đến nghề biển ở Thủy Nguyên, không ai không biết tới Liên tập đoàn đánh cá Nam Triệu hoạt động có hiệu quả của xã Lập Lễ. Dưới Liên tập đoàn là các đội, mỗi đội có số lượng từ 12 - 50 phương tiện đánh bắt. Các đội hình thành dựa trên mối quan hệ dòng họ, bạn bè hoặc cùng một loại nghề đánh bắt. Mỗi nhóm đều có một người am hiểu nghề, biết tính toán làm ăn, định hướng cho cả đội. Trong đội có các tàu trình sát chuyên thăm dò ngư trường. Khi phát hiện được ngư trường mới, tàu trình sát thông tin tập hợp cả đội lại để tổ chức khai thác. Để đội tàu bám biển dài ngày không phải lo tiêu thụ sản phẩm, các tàu hậu cần dịch vụ chuyên thu gom hải sản, cung cấp lương thực, thực phẩm, dầu máy, ngư cụ... Trong Liên tập đoàn đánh cá Nam Triệu có các mối liên kết, hỗ trợ giữa các tàu và đội tàu khai thác; các tàu khai thác liên kết với dịch vụ, thu mua; dịch vụ, thu mua liên kết với vận chuyển chế biến. Những năm qua Liên tập đoàn luôn đi đầu trong việc tìm kiếm, phát hiện; ứng dụng công nghệ mới. Năm 2004, ở Lập Lễ có 800 phương tiện đánh bắt, thì 681 phương tiện được lắp máy động bộ hoạt động từ Móng Cái đến Thanh Hóa. Tính riêng trong vùng đảo Bạch Long Vĩ có tới 70% số người làm dịch vụ và nghề cá là người dân Lập Lễ.

Sự phát triển của nông nghiệp và thủy sản ở Thủy Nguyên đã thúc đẩy ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp phát triển nhanh. Các ngành khai thác vật liệu xây dựng, đúc kim loại, mộc dân dụng, đóng mới và sửa chữa phương tiện vận tải, chế biến nông sản, thực phẩm, các làng nghề truyền thống phát triển mạnh. Mỗi năm huyện đã giải quyết việc làm cho 8.500 - 9.000 lao động. Đáng chú ý là việc khôi phục và phát triển nhiều làng nghề truyền thống đạt hiệu quả kinh tế cao đã trở thành điểm sáng góp phần thay đổi cơ cấu kinh tế của huyện. Khu công nghiệp phía Bắc đang trở thành trung tâm công nghiệp lớn của thành phố

Hải Phòng với các doanh nghiệp lớn của trung ương và địa phương như đóng mới và sửa chữa tàu biển, sản xuất xi măng, bột nhẹ, nhựa đường, nhiệt điện. Tại khu đô thị Bắc sông Cấm đang hình thành khu công nghiệp và dịch vụ sẽ từng bước làm thay đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động trên địa bàn. Vừa qua, Nhà nước đã đầu tư ở Thủy Nguyên dự án mở rộng cảng cá Mát Ròng gồm hai giai đoạn với tổng số vốn gần 30 tỉ đồng. Đây là cảng cá khu vực đủ sức phục vụ cho hơn 1.000 tàu, thuyền khai thác. Cảng cá Mát Ròng hoàn thành sẽ tạo điều kiện phát triển công nghiệp chế biến, mở ra vận hội mới cho nghề biển ở Thủy Nguyên. Sự phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đã tạo điều kiện để các dịch vụ phát triển như dịch vụ thương mại - du lịch, vận tải, dịch vụ hậu cần nghề cá.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở Thủy Nguyên vẫn còn những mặt hạn chế:

Một là, chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; còn có yếu tố chưa vững chắc, chưa đồng đều. Chưa khai thác hết các thế mạnh trên các lĩnh vực. Tài nguyên, khoáng sản khai thác còn thiếu quy hoạch, thiếu sự quản lý thống nhất gây lãng phí và ô nhiễm môi trường. Sự phát triển mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn đang đặt ra nhiều vấn đề đáng lo ngại (tai nạn giao thông, tệ nạn xã hội, dịch bệnh). Hệ thống kết cấu hạ tầng cơ sở đã được cải tạo, nâng cấp, nhưng còn nhiều bất cập, chưa đồng đều, nhất là các xã miền núi, vùng kinh tế mới.

Hai là, vấn đề vốn đầu tư cho sản xuất kinh doanh cho các thành phần kinh tế còn thiếu và chưa đáp ứng được thường xuyên. Tiêu thụ sản phẩm hàng hóa ở thị trường nội địa chưa ổn định nên ảnh hưởng đến sản xuất. Việc triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn huyện còn chậm, hiệu quả còn thấp. Sản xuất công nghiệp và dịch vụ đã phát triển song quy mô còn nhỏ, phân tán.

Ba là, kết cấu hạ tầng du lịch và các dịch vụ chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của huyện. Việc đầu tư, tôn tạo, trùng tu các di tích chưa đồng bộ, còn chắp vá, quy mô nhỏ. Chính vì vậy các điểm du lịch chưa tạo được dấu ấn đối với khách du lịch nên khách dừng chân ở Thủy Nguyên chưa nhiều.

Để tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong những năm tới, Thủy Nguyên cần có bước đi thích hợp nhằm phát huy nội lực và kết hợp với nguồn lực bên ngoài nhằm thúc đẩy nền kinh tế huyện phát triển. Quan điểm phát triển và mục tiêu (giai đoạn 2005 - 2010) của Đảng bộ huyện là: Xây dựng và phát triển huyện Thủy Nguyên phải bảo đảm thống nhất và phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, nhất là quy hoạch không gian, môi trường, đô thị của thành phố Hải Phòng thời kỳ 2001 - 2010 và tầm nhìn tới năm 2020 theo Nghị quyết số 32/NQ-TW, ngày 5-8-2003 của Bộ Chính trị. Phát huy mạnh mẽ tiềm năng lợi thế để Thủy Nguyên phát triển nhanh, bền vững trong những năm tới, thực sự là một trọng điểm kinh tế của thành phố Hải Phòng, vừa tạo điều kiện để thành phố mở rộng khu công nghiệp phía Bắc, triển khai xây dựng khu đô thị Bắc sông Cấm, đồng thời huyện tiến hành xây các khu công nghiệp vừa và nhỏ, cụm công nghiệp làng nghề, một số thị trấn, thị tứ. Xây dựng Thủy Nguyên trở thành một vùng kinh tế động lực, đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Các chỉ tiêu chủ yếu đã được đề ra là: tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 16,6%/năm; trong đó nông nghiệp - thủy sản tăng 6,2%/năm, công nghiệp - xây dựng tăng 22,4%/năm, dịch vụ - du lịch tăng 20,4%/năm. Tỷ trọng giá trị sản xuất của các ngành do huyện quản lý: nông nghiệp - công nghiệp - dịch vụ, với tỷ lệ tương ứng: 23,8% - 45,1% - 31,1%. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện mỗi năm tăng bình quân 8%/năm, thu ngân sách huyện tăng bình quân 10%/năm. Phân đầu hạ tỷ lệ phát triển dân số xuống dưới 0,7%.

Để thực hiện các mục tiêu trên, trong thời gian tới Thủy Nguyên xác định tập trung thực hiện các giải pháp sau:

1 - **Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, thủy sản theo hướng chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi nhằm đạt hiệu quả kinh tế cao trên một đơn vị diện tích.** Xúc tiến nhanh việc nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp theo hướng lựa chọn hợp lý các phương án nuôi trồng thủy sản, trồng cây ăn quả, cây công nghiệp có giá trị kinh tế cao. Tăng nhanh tỷ trọng thực phẩm chăn nuôi, thủy sản đồng thời giảm tỷ trọng trồng trọt và cây lương thực. Chuyển mạnh nông nghiệp sang sản xuất hàng hóa, thực hiện quy hoạch vùng sản xuất chuyên canh, hình thành các vùng sản xuất tập trung như vùng cây ăn quả, cây công nghiệp ở các xã miền núi, vùng trồng cây thực phẩm, vùng nuôi trồng thủy sản ở các xã ven biển. Coi trọng việc nuôi trồng thủy sản theo hướng thâm canh và bán thâm canh để không ngừng nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Trước mắt, chọn mô hình để xây dựng quy hoạch phát triển điểm về kinh tế thủy sản, từ đó nhân rộng ra các xã khác. Ngoài ra, cần tăng cường đầu tư khai thác kinh tế biển có hiệu quả, đẩy mạnh khai thác thủy sản xa bờ; tổ chức việc thu mua sản phẩm thủy hải sản để chế biến và tiêu thụ nội địa.

Để phát triển nông nghiệp hàng hóa nhằm phát huy thế mạnh của địa phương, cần đưa nông nghiệp phát triển theo hướng đa ngành. Coi trọng phát triển dịch vụ chế biến sản phẩm nông sản để có hàng hóa cạnh tranh trên thị trường trong nước và nước ngoài. Coi trọng củng cố hợp tác xã kiểu mới ở nông thôn, với cơ chế quản lý điều hành sản xuất thực sự thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển. Mặt khác, coi trọng việc xây dựng các tổ chức dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp.

2 - **Tiếp tục phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện.** Phát huy thế mạnh để phát triển công nghiệp - xây dựng tạo ra sự chuyển dịch kinh tế theo hướng đưa

tỷ trọng công nghiệp đến năm 2010 đạt 45,1% và tốc độ tăng trưởng bình quân là 22,4%. Muốn vậy, huyện cần tập trung đầu tư mở rộng các dịch vụ phục vụ công nghiệp với sự tham gia của các thành phần kinh tế. Mặt khác, cần nâng cấp công suất và xây dựng mới một số trạm biến áp để nâng cao chất lượng điện phục vụ các khu công nghiệp, làng nghề và dân cư. Căn cứ vào tình hình thực tiễn xây dựng các khu công nghiệp tập trung: Khu công nghiệp Bắc cầu Kèn, Kênh Giang - Đông Sơn; Nam cầu Đá Bạc, Minh Đức - Tam Hưng; phát triển các làng nghề như Mỹ Đồng, Chính Mỹ, An Lư, Lập Lễ...

Những năm qua việc phát triển các khu sản xuất vật liệu xây dựng tại Minh Đức, Minh Tân, Lại Xuân đã khẳng định uy tín sản phẩm và có chỗ đứng trên thị trường. Vấn đề đặt ra cần mở rộng đầu tư với quy mô thích hợp căn cứ vào nhu cầu của thị trường. Bên cạnh việc khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống, cần đầu tư vốn, kỹ thuật để sản phẩm làng nghề có thương hiệu tiếp cận dần với thương mại hiện đại và từng bước hội nhập. Đẩy mạnh việc chế biến nông sản thực phẩm, nhất là thủy, hải sản đáp ứng cho nhu cầu tiêu dùng nội địa và xuất khẩu. Tiếp tục mở các lớp dạy nghề nhằm cung cấp nguồn lao động có tay nghề cao cho các doanh nghiệp của các thành phần kinh tế trên địa bàn huyện.

3 - Phát triển dịch vụ thương mại - du lịch tạo nguồn thu cho ngân sách địa phương. Thủy Nguyên nằm liền kề với thành phố, với Vịnh Hạ Long - di sản thiên nhiên thế giới; rất thuận lợi cho phát triển du lịch sinh thái, điểm nghỉ cuối tuần. Phát triển dịch vụ thương mại cần đi đôi với dịch vụ du lịch, tạo mối quan hệ hỗ trợ để cùng phát triển, tăng được nguồn thu ngân sách. Phát triển thương mại nhằm đáp ứng nhu cầu của tiêu dùng nội địa, nhất là khách du lịch đang đặt ra nhiều vấn đề cần phải tính toán cân đối cho hợp lý. Việc xây dựng kết cấu hạ tầng, các trung tâm thương mại, các chợ vùng cần

gắn với các khu đô thị vệ tinh như thị trấn Núi Đèo, Minh Đức, Lập Lễ...

Đến Thủy Nguyên du khách ngồi thuyền trên sông được ngắm cảnh thiên nhiên, sơn thủy hữu tình, nghe hát ca trù và các làn điệu dân ca vùng đồng bằng Bắc Bộ, được nghe huyền thoại về sự tích vùng đất có truyền thống chống giặc ngoại xâm. Do vậy, cần tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng gắn với các quy hoạch du lịch của huyện theo định hướng là: du lịch tham quan bằng các phương tiện vận tải đường thủy, đường bộ tới các di tích lịch sử, văn hóa, các hang động tự nhiên; du lịch nghỉ dưỡng, nghỉ cuối tuần; du lịch giải trí thể thao, du lịch lễ hội, tín ngưỡng... Để các điểm du lịch hấp dẫn khách thập phương cần có sa bàn, mô hình tái tạo lại để giáo dục thế hệ trẻ và làm cho khách có được giây phút thư giãn thú vị. Mặt khác, cần đào tạo đội ngũ hướng dẫn viên đáp ứng yêu cầu đa dạng của du khách, nhất là có trình độ văn hóa ứng xử.

4 - Coi trọng phát triển các loại hình hợp tác và hợp tác xã trên địa bàn huyện. Muốn chuyển dịch cơ cấu kinh tế có hiệu quả cần chú trọng phát triển đa dạng các loại hình hợp tác và hợp tác xã cho các thành phần kinh tế. Sự phát triển loại hình này sẽ tạo cho các hộ gia đình đỡ gặp khó khăn trong sản xuất như về vốn, áp dụng công nghệ mới, giải quyết đầu ra, giống mới... Hợp tác xã nông nghiệp, ngành nghề phải thực sự là chỗ dựa cho kinh tế hộ phát triển, khắc phục tình trạng manh mún, khép kín, tự cấp tự túc. Các hình thức dịch vụ mà hợp tác xã thành lập để hoạt động phải xuất phát từ nhu cầu của thực tiễn sản xuất kinh doanh. Các hợp tác xã cần mở rộng liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp của các thành phần kinh tế khác để tạo mối quan hệ vừa cạnh tranh, vừa hợp tác trong nền kinh tế thị trường, từ đó phải không ngừng nâng cao sức cạnh tranh của mình. Coi trọng công tác lựa chọn cán bộ chủ chốt của hợp tác xã nông nghiệp, nhất là chủ nhiệm, bởi đây chính là nhân tố quyết định đối với sự phát triển bền vững của hợp tác xã. □